TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2025/DS-ST
Ngày: 20/6/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Phan Thị Hồng Hoa
2/ Ông Vũ Nguyễn Phúc Hậu
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X* tham gia phiên tòa*:* Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân QUẬN X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 215/2025/TLST-DS ngày 15/5/2025 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam).

Địa chỉ: Số 91 đường P, phường B, Quận M, THÀNH PHỐ H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phạm Thành N – sinh năm 2000 (Theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2024) (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Ngọc B – sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 189/25C đường G, Phường 01, QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn do ông Nguyễn Phạm Thành N – đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) trình bày:

Ngày 04/8/2022, Công ty tài chính TNHH một thành viên M (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số: 3448951 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho bà Dương Thị Ngọc B với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo

đúng quy định trong HĐTD cho bà Dương Thị Ngọc B, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Dương Thị Ngọc B. Theo HĐTD, bà Dương Thị Ngọc B có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng với số tiền là 1.776.343 đồng trong kỳ hạn 30 tháng, kể từ ngày 05/9/2022 đến ngày 05/02/2025 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến ngày 31/3/2023 bà Dương Thị Ngọc B chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 7 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 10.728.000 đồng (bao gồm số tiền gốc đã trả : 3.880.420 đồng, số tiền lãi đã trả : 6.791.295 đồng, phí thu hộ là 56.285 đồng). Ngày 01/04/2023 đến tháng 5/2025 bà Dương Thị Ngọc B không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo HĐTD đã ký kết với Công ty. Ngày 10/6/2025 bà B thanh toán được 1.000.000 đồng.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà Dương Thị Ngọc B thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà Dương Thị Ngọc B biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, bà Dương Thị Ngọc B vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty.

Nay, Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) yêu cầu bà yêu cầu Dương Thị Ngọc B phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 20/6/2025 là: 63.881.812 đồng. Trong đó: nợ gốc: 27.285.812 đồng, lãi trong hạn: 13.523.996 đồng, lãi quá hạn: 20.826.092 đồng, lãi chậm trả: 2.245.940 đồng.

Ngoài ra bà Dương Thị Ngọc B còn phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Dương Thị Ngọc B trình bày tại bản khai: Ngày 04/8/2022, bà B có ký với Công ty tài chính TNHH một thành viên M (VIỆT NAM) hợp đồng tín dụng số: 3448951, về việc cấp tín dụng cho bà Dương Thị Ngọc B với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 44%/năm, trả mỗi tháng 1.776.343 đồng trong kỳ hạn 30 tháng, kể từ ngày 05/9/2022 đến ngày 05/02/2025 cho Công ty. Bà B chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 7 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 10.728.000 đồng. Ngày 01/4/2023 đến tháng 5/2025 bà B không thể trả nợ cho Công ty do điều kiện gia đình khó khăn. Nay bà đề nghị Công ty cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) khởi kiện bà Dương Thị Ngọc B yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) có đơn khởi kiện bà Dương Thị Ngọc B có đăng ký thường trú tại số 189/25C Gia Phú, Phường 1, QUẬN X, THÀNH PHỐ H. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN X.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Thành N và bị đơn bà Dương Thị Ngọc B có đơn xin xét xử vắng mặt và được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm bà Dương Thị Ngọc B ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) bắt đầu vào ngày 01/4/2023. Ngày 04/02/2025 Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân QUẬN X. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[1]- Công ty TNHH MTV M Việt Nam yêu cầu bà Dương Thị Ngọc B phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/6/2025, nợ gốc là: nợ gốc: 27.285.812 đồng, lãi trong hạn: 13.523.996 đồng, lãi quá hạn: 20.826.092 đồng, lãi chậm trả: 2.245.940 đồng, tổng cộng: 63.881.812 đồng theo hợp đồng tín dụng số 3448951 ngày 04/8/2022. Ngoài ra, bà B còn phải thanh toán tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 21/6/2025 cho đến khi trả xong số nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng ngày 04/8/2022 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) và bà Dương Thị Ngọc B, có chữ ký xác nhận của hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Thực hiện hợp đồng sau khi được giải ngân từ tháng 09/2022 đến tháng 3/2023 bà B đã thanh toán cho Công ty được 7 lần với số tiền 10.728.000 đồng

đồng, từ ngày 01/4/2023 bà B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở, đến ngày 10/6/2025 bà B mới trả thêm 1.000.000 đồng. Vì vậy Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) yêu cầu bà Dương Thị Ngọc B phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ tạm tính đến ngày 20/6/2025 là 63.881.812 đồng, trong đó nợ gốc là: 27.285.812 đồng, lãi trong hạn: 13.523.996 đồng, lãi quá hạn: 20.826.092 đồng, lãi chậm trả: 2.245.940 đồng, thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và đúng quy định tại điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận. Bị đơn có ý kiến đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vào số nợ gốc, xin miễn giảm tiền lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

[2]- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nội dung: "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật...". Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Dương Thị Ngọc B tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Dương Thị Ngọc B phải chịu 3.194.091 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

- Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.323.487 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Dương Thị Ngọc B phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền 63.881.812 (sáu mươi ba triệu tám tám mươi mốt ngàn tám trăm mười hai) đồng (nợ gốc là: 27.285.812 (hai mươi bảy triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn tám trăm mười hai) đồng, lãi trong hạn: 13.523.996 (mười ba triệu năm trăm hai mươi ba ngàn chín trăm chín mươi sáu) đồng, lãi quá hạn: 20.826.092 (hai mươi triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn không trăm chín mươi hai) đồng, lãi chậm trả: 2.245.940 (hai triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn chín trăm bốn mươi) đồng,

Thời hạn thi hành kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/6/2025 bà Dương Thị Ngọc B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Dương Thị Ngọc B phải chịu 3.194.091 đồng án phí dân sự sơ thẩm
- Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH MTV M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.323.487 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0065304 ngày 14/5/2025 (biên lai thu tạm ứng là Công ty TNHH MTV M) của Chi cục thi hành án dân sự QUẬN X.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H;
-Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X;
-Chi Cục Thi hành án dân sự QUẬN X;
-Các đương sự;
-Lưu VP, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu